

Số: 57 /BC-XSKT

An Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2026

Kính gửi: Thanh tra tỉnh An Giang.

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện công tác PCTNTC năm 2026. Công ty TNHH Một thành viên Xổ sổ kiến thiết Kiên Giang (Công ty) báo cáo nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) quý I năm 2026, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC QUÝ I NĂM 2026

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị

Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác PCTNTC. Công ty đã cụ thể hóa công tác tuyên truyền nội dung liên quan về PCTNTC bằng Công văn số 72-CV/ĐU ngày 02/3/2023 của Đảng ủy Công ty tuyên truyền các nội dung liên quan về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Bên cạnh đó, tiếp tục tổ chức triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan cho đảng viên và người lao động, thông qua các cuộc họp của Đảng ủy, các cuộc họp giao ban (trực tiếp và trực tuyến), họp Phòng, Chi nhánh, Xí nghiệp, các buổi sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể; thông qua trao đổi và xử lý văn bản trên Hệ thống Văn phòng điện tử của Công ty. Qua đó, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động về công tác PCTNTC của người quản lý và người lao động trong toàn Công ty.

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện công tác PCTNTC năm 2026. Ngày 13/02/2026, Chủ tịch công ty đã ký ban hành Kế hoạch số 05/KH-XSKT về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có



vốn Nhà nước và Quyết định số 65/QĐ-XSKT ngày 27/7/2021 của Tổng Giám đốc Công ty về ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty TNHH Một thành viên Xô số kiến thiết Kiên Giang và các quy chế, quy định nội bộ khác.

Thực hiện Quy định về phòng, chống rửa tiền tại Công ty TNHH Một thành viên Xô số kiến thiết Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-XSKT ngày 31/5/2024 của Tổng Giám đốc. Trong đó, Công ty thực hiện báo cáo giao dịch có giá trị lớn gửi Cục Phòng, chống rửa tiền (thuộc cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các quy chế, quy định khi ban hành mới, sửa đổi, bổ sung đều được Tổng Giám đốc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của tất cả người lao động Công ty. Từ những ý kiến đóng góp đó, Phòng chuyên môn tham mưu Tổng Giám đốc xây dựng hoàn thiện dự thảo những quy định, quy chế nội bộ Công ty trình Chủ tịch công ty chấp thuận ban hành. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở của Công ty, nhất là những nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; chế độ lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi khác.

Công ty đã thực hiện xây dựng và ban hành mới: Quy chế thưởng đối với người quản lý, Kiểm soát viên của Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-XSKT ngày 31/12/2025 của Chủ tịch công ty; Quy chế thưởng người lao động của Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-XSKT ngày 31/12/2025 của Chủ tịch công ty; Ngày 19/12/2025, Chủ tịch công ty có Quyết định số 192/QĐ-XSKT ban hành Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế về đại lý xô số của Công ty TNHH Một thành viên Xô số kiến thiết Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 75/QĐ-XSKT ngày 18/11/2022 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xô số kiến thiết Kiên Giang; Quy chế quản lý tiền gửi ngân hàng của Công ty TNHH Một thành viên Xô số kiến thiết Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 193/QĐ-XSKT ngày 19/12/2025 của Chủ tịch công ty.

Công ty đang thực hiện xây dựng và ban hành: Quy chế Xét, công nhận sáng kiến cơ sở; Quy chế lựa chọn nhà thầu. Đối với việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính, Công ty đã trình cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận để triển khai thực hiện.

c) Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Hàng năm, Công ty có ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “cán bộ, đảng viên và người lao động thi đua thực hiện văn hóa công sở”, qua đó, người quản lý, người lao động Công ty đã xây dựng được ý thức tổ chức kỷ luật, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, môi trường làm việc văn hóa với phong cách ứng xử trong giải quyết công việc thống nhất, khoa học nhằm đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và nhằm góp phần thành công trong việc thực hiện công tác PCTNTC; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật; xây dựng mối quan hệ hợp tác, tương trợ giữa các thành viên trong Công ty dựa trên cơ sở tin cậy, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau, hướng

tới mục tiêu hoàn thiện đội ngũ người quản lý và người lao động trở thành con người toàn diện, có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Công ty.

d) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Đối với người quản lý doanh nghiệp: Công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó, cá nhân được bổ nhiệm làm Chủ tịch công ty không quá 02 nhiệm kỳ.

Đối với người lao động: Công ty thực hiện theo Bộ luật Lao động và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Theo đó, người lao động tại Công ty không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác.

đ) Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Đối với việc chi trả lương, thưởng của người quản lý và người lao động, Công ty thực hiện chuyển khoản không dùng tiền mặt.

Trong việc xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định thì Công ty đã xử lý văn bản đến, văn bản đi thông qua Hệ thống Văn phòng điện tử. Trong công tác hội họp, Công ty đã đầu tư và triển khai thực hiện bằng hình thức họp trực tuyến. Công ty đã đầu tư hệ thống thiết bị họp trực tuyến cho Hội trường lớn dùng để phục vụ cho các cuộc hội nghị lớn của tỉnh và các sở ban ngành địa phương.

e) Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Công ty tổ chức thực hiện, tổng hợp và báo cáo Thanh tra tỉnh đối với 30 trường hợp kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong tổ chức, đơn vị; không có trường hợp thuộc diện kê khai mà không kê khai; không có trường hợp phải yêu cầu báo cáo, giải trình. Bản kê khai của người thuộc diện kê khai được niêm yết đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện: không.

Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: không.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tổng Giám đốc ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang kèm theo Quyết định



số 26/QĐ-XSKT ngày 13/4/2022. Qua đó, người lao động (NLĐ) được kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT); việc thực hiện nội quy lao động, quy chế và các văn bản quy định khác của NSDLĐ liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của NLĐ; việc sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do NLĐ đóng góp; việc trích nộp kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tự nguyện của NSDLĐ; việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của NLĐ; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với NLĐ, nhất là các chính sách hỗ trợ NLĐ của Nhà nước thông qua NSDLĐ; trợ cấp thôi việc, mất việc làm; thực hiện kết quả đối thoại, TULĐTT mà NSDLĐ tham gia; kết quả thực hiện nghị quyết của hội nghị NLĐ, kết luận của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến quyền lợi của NLĐ (nếu pháp luật không cấm).

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

(Báo cáo hàng Quý không phải báo cáo mục này)

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Công tác PCTNTC luôn được Đảng ủy, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc xác định là nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo thực hiện; công tác PCTNTC được gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại Công ty. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã triển khai kịp thời, đầy đủ các nội dung chỉ đạo của cấp trên và các cấp có thẩm quyền về công tác PCTNTC.

Tập thể đoàn kết, thống nhất, hoàn thành nhiệm vụ được giao trên các mặt công tác; người quản lý và người lao động có trình độ, phẩm chất đạo đức tốt, yên tâm công tác, đồng tình và nghiêm túc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh PCTNTC, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng trong lĩnh vực quản lý. Trong kỳ báo cáo, Công ty không phát hiện trường hợp vi phạm về PCTNTC.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực kỳ này so với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: giữ mức.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: không có.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC.

Tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực: công

khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cùng với việc tăng cường kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở Đảng, các đoàn thể và Ban Thanh tra nhân dân trong công tác PCTNTC tại Công ty.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện tốt chế độ công vụ, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí phát hiện qua thanh tra, kiểm tra; thực hiện tốt việc giải quyết đơn thư tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền của Công ty theo quy định (nếu có).

Tăng cường chấn chỉnh lề lối làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với người quản lý và người lao động nhằm phát huy năng lực, phẩm chất đạo đức, kỷ cương, liêm chính; đồng thời tiếp tục thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu, gương mẫu trong công tác PCTNTC.

2. Kiến nghị, đề xuất

* *Phụ ghi:* các nội dung trong biểu số liệu 02/PCTN và 03/PCTN (kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCTP ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực) Công ty không có phát sinh. Báo cáo này có kèm theo Bảng tổng hợp kết quả về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý I năm 2026 (theo Biểu số: 01/PCTN).

Trên đây là Báo cáo nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2026 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Phó Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Trần Chí Hùng

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/3/2026

(Kèm theo Báo cáo số: *33*.. /BC-XSKT ngày *19*.. tháng 3 năm 2026
của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng kiến thiết Kiên Giang)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TNLPTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC	Cuộc	
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống TNLPTC đã ban hành kết luận	Cuộc	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	
11	+ Cá nhân	Người	
	Kiến nghị xử lý hình sự		



MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
12	+ Số vụ	Vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	03
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	01
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số dịch vụ công trực tuyến	Thủ tục	
34	Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thủ tục	
35	Số dịch vụ công trực tuyến một phần	Thủ tục	
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
40	Số người đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	30
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
46	Tổng số vụ việc gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
47	Tổng số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
48	Số vụ TNLPTC đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
50	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
51	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
52	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra</i>	Người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
54	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
56	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
58	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Vụ	
59	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
60	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
62	Số vụ lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
63	Số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện qua hoạt động kiểm toán	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i>		
64	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ việc	
65	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC đã được xem xét	Vụ việc	
66	Số vụ TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ	
67	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
68	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
69	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
70	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
71	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
72	Số vụ án tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
73	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
74	Số vụ án gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
75	Số đối tượng gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i>		
76	Số người tố cáo hành vi TNLPTC được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
77	Số người tố cáo hành vi TNLPTC bị trả thù	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
78	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
79	Số người tố cáo hành vi TNLPTC đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC		
80	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC	Người	
81	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC	Người	
82	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra TNLPTC	Người	
82.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
82.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
82.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
83	Số vụ án TNLPTC đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
84	Số đối tượng bị kết án TNLPTC (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
84.1	- <i>Số đối tượng phạm tội TNLPTC ít nghiêm trọng</i>	Người	
84.2	- <i>Số đối tượng phạm tội TNLPTC nghiêm trọng</i>	Người	
84.3	- <i>Số đối tượng phạm tội TNLPTC rất nghiêm trọng</i>	Người	
84.4	- <i>Số đối tượng phạm tội TNLPTC đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
85	Số vụ việc TNLPTC đã được xử lý hành chính	Vụ	
86	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi TNLPTC	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
87	Số vụ việc TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
88	Số đối tượng TNLPTC đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã phát hiện được</i>		
89	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
90	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC đã được thu hồi, bồi thường</i>		
91	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
91.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu đồng	
91.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu đồng	
92	Đất đai	m ²	
92.1	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
92.2	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	<i>Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
93	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
94	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý TNLPTC trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
95	Tổng số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
96	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi TNLPTC được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
97	Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
98	Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
99	Số vụ việc TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
100	Số đối tượng TNLPTC trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
101	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
102	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
103	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
104	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
105	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
106	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
107	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
108	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

